

AN PHÚC TRỌN ĐỜI ƯU VIỆT

Bạn có thể chủ động kết hợp linh hoạt giữa hai yếu tố tiết kiệm và yếu tố bảo vệ theo nhu cầu bản thân, giúp bạn yên tâm hoạch định và thực hiện kế hoạch tài chính một cách hiệu quả.

AIA

BẢNG MINH HỌA HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM

Tiết kiệm hiệu quả

- ✓ Thường duy trì hợp đồng vào ngày kỷ niệm hợp đồng thứ 10, 15 và 20.
- ✓ Hưởng lãi từ kết quả đầu tư theo mức lãi suất tích lũy được AIA Việt Nam công bố hàng tháng và không thấp hơn mức lãi suất cam kết.

Bảo vệ tài chính trọn đời và toàn diện

- ✓ Bảo vệ trước những rủi ro không lường trước được trong cuộc sống như: Tàn tật toàn bộ và vĩnh viễn, Ung thư, tử vong.
- ✓ Tăng số tiền bảo hiểm vào các thời điểm bước ngoặt cuộc đời (kết hôn, sinh con) mà không cần bằng chứng sức khỏe, tài chính.
- ✓ Lựa chọn tham gia các quyền lợi bảo hiểm bổ sung để bảo vệ toàn diện trước các rủi ro bệnh hiểm nghèo, chăm sóc sức khỏe, thương tật do tai nạn.

Linh hoạt đáp ứng nhu cầu

- ✓ Linh hoạt đầu tư thêm hoặc rút tiền trong những trường hợp cần thiết.



TRANG THÔNG TIN CƠ BẢN

THÔNG TIN DOANH NGHIỆP BẢO HIỂM

Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ AIA (Việt Nam) hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh các sản phẩm bảo hiểm nhân thọ và đầu tư tài chính theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 16GP/KDBH do Bộ Tài chính cấp ngày 14 tháng 7 năm 2008; Vốn điều lệ: 3.224,420 tỷ đồng; Địa chỉ trụ sở chính tại Tầng 15, Tòa nhà Saigon Centre tháp 2, 67 Đường Lê Lợi, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh; Điện thoại: (84-28) 3830 3333; Trung tâm dịch vụ khách hàng, điện thoại: (84-28) 3812 2777.

THÔNG TIN KHÁCH HÀNG

	Họ và tên	Giới tính	Tuổi	Nghề nghiệp
Bên mua bảo hiểm	Nguyễn Văn A	Nam	30	Văn Phòng

THÔNG TIN HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM

Đơn vị: đồng								
Sản phẩm	Người được bảo hiểm (NDBH)	Tuổi	Giới tính	Nghề nghiệp	Thời hạn bảo hiểm (năm)	Thời hạn đóng phí (năm)	Số tiền bảo hiểm (STBH)	Phí bảo hiểm hàng năm
Sản phẩm chính An Phúc Trọn Đời Ưu Việt - Quyền lợi bảo hiểm cơ bản	Nguyễn Văn A	30	Nam	Văn Phòng	70	70	1.000.000.000	20.000.000
Sản phẩm bổ sung (*) --- Không có sản phẩm bổ sung --- Tổng phí sản phẩm bổ sung								

Định kỳ đóng phí	Năm	Nửa năm	Quý	Tháng
Phí bảo hiểm cơ bản	20.000.000	-	-	-
Phí bảo hiểm các sản phẩm bổ sung	-	-	-	-
Tổng phí bảo hiểm định kỳ	20.000.000	-	-	-
Phí tích lũy dự kiến:	-			

Lưu ý: Phí tích lũy dự kiến cho năm đầu. Phí tích lũy cho những năm sau sẽ được minh họa ở trang minh họa của sản phẩm chính.
Trong 4 năm hợp đồng đầu tiên, Phí bảo hiểm cơ bản đã chọn là mức phí tối thiểu của sản phẩm bảo hiểm chính và phải được đóng đầy đủ.
(*) Thời hạn đóng phí và thời hạn bảo hiểm của sản phẩm bổ sung sẽ phụ thuộc vào điều khoản về tái tục.



TRANG THÔNG TIN QUYỀN LỢI BẢO HIỂM

QUYỀN LỢI BẢO HIỂM TẠM THỜI

Nếu NDBH tử vong do tai nạn trong thời gian bảo hiểm tạm thời, khách hàng sẽ nhận 100.000.000 đồng hoặc tổng số tiền bảo hiểm của tất cả các Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm (HSYCBH) của cùng một NDBH, tùy số nào nhỏ hơn. Trong trường hợp tổng phí bảo hiểm đầu tiên đã đóng (tổng phí bảo hiểm tạm tính tại thời điểm nộp HSYCBH) của tất cả các hồ sơ yêu cầu bảo hiểm của cùng NDBH lớn hơn 100.000.000 đồng thì chúng tôi sẽ hoàn lại tổng phí bảo hiểm đầu tiên đã đóng, không có lãi, sau khi đã trừ các chi phí kiểm tra y tế, nếu có. Thời hạn bảo hiểm tạm thời bắt đầu từ khi BMBH hoàn tất HSYCBH và đóng đủ khoản phí đầu tiên và kết thúc vào ngày Công ty cấp Giấy chứng nhận bảo hiểm hoặc từ chối chấp nhận bảo hiểm hoặc BMBH yêu cầu hủy bỏ HSYCBH, tùy ngày nào đến trước.

Trong trường hợp bảo hiểm tạm thời được chấp thuận chi trả, chúng tôi sẽ không có nghĩa vụ hoàn lại phí bảo hiểm đầu tiên đã đóng.

Bảo hiểm tạm thời sẽ không được chi trả trong trường hợp NDBH tự tử, dù trong trạng thái tinh thần hay mất trí. Trong trường hợp này chúng tôi sẽ hoàn lại tổng phí bảo hiểm đã đóng, không có lãi, sau khi trừ đi chi phí kiểm tra y tế, nếu có.

QUYỀN LỢI BẢO HIỂM CHÍNH

1. Quyền lợi NDBH tử vong (quyền lợi được bảo đảm)

Nếu NDBH tử vong, khách hàng sẽ nhận được số tiền lớn hơn giữa:

- ✓ Giá trị tài khoản của hợp đồng được tính tại thời điểm tử vong; hoặc
- ✓ Số tiền bảo hiểm (STBH) hiện tại được tính tại thời điểm tử vong.

Trừ đi quyền lợi bảo hiểm ung thư đã được chi trả trước đó (nếu có).

2. Quyền lợi khi NDBH tử vong do tai nạn (quyền lợi được bảo đảm)

Ngoài quyền lợi khi NDBH tử vong, khách hàng sẽ nhận được thêm 100% STBH hiện tại nếu NDBH tử vong do tai nạn trước khi tròn 65 tuổi nếu đáp ứng đầy đủ các điều kiện liên quan đến quyền lợi tử vong do tai nạn được quy định nêu tại Quy tắc và Điều khoản của sản phẩm bảo hiểm. Tổng quyền lợi bảo hiểm tử vong do tai nạn của tất cả các HĐBH với chúng tôi mà một Người được bảo hiểm được hưởng bao gồm cả Quyền lợi được hưởng thêm này không vượt quá hạn mức tối đa theo quy định nêu tại Quy

tắc và Điều khoản của sản phẩm bảo hiểm.

3. Quyền lợi đối với NDBH không hút thuốc lá (quyền lợi được bảo đảm)

Ngoài quyền lợi khi NDBH tử vong, khách hàng sẽ được nhận thêm 10% STBH hiện tại nếu vào thời điểm tử vong NDBH từ 15 (mười lăm) tuổi trở lên và được xác định không hút thuốc lá.

4. Quyền lợi khi NDBH bị Tàn tật toàn bộ và vĩnh viễn (TTTB&VV) (quyền lợi được bảo đảm)

Nếu NDBH bị TTTB&VV trước khi tròn 70 tuổi, khách hàng sẽ nhận được số tiền lớn hơn giữa:

- ✓ Giá trị tài khoản của hợp đồng được tính tại thời điểm TTTB&VV; hoặc
 - ✓ Số tiền bảo hiểm (STBH) hiện tại được tính tại thời điểm TTTB&VV.
- Trừ đi quyền lợi bảo hiểm Ung thư đã được chi trả trước đó (nếu có).

5. Quyền lợi khi NDBH mắc bệnh Ung thư (quyền lợi được bảo đảm)

Khách hàng sẽ nhận trước 25% Số tiền bảo hiểm hiện tại của quyền lợi bảo hiểm tử vong nếu NDBH mắc bệnh Ung thư trước khi tròn 65 tuổi.

Tổng quyền lợi bảo hiểm liên quan đến bệnh hiểm nghèo và bệnh ung thư của tất cả các Hợp đồng bảo hiểm với AIA mà một NDBH được hưởng, bao gồm cả quyền lợi ung thư theo sản phẩm này không vượt quá hạn mức tối đa theo quy định nêu tại Quy tắc và Điều khoản của sản phẩm bảo hiểm.

6. Quyền lợi đầu tư

- ✓ Quyền lợi đầu tư bảo đảm: Chúng tôi cam kết mức lãi suất tối thiểu tích lũy vào tài khoản của khách hàng như sau:

Năm hợp đồng	1	2	3	4	5	6	7	8	9+
Lãi suất cam kết tối thiểu	5,0%	5,0%	4,5%	4,5%	4,0%	3,5%	3,0%	2,5%	2,0%

- ✓ Quyền lợi đầu tư không bảo đảm: Tùy theo kết quả đầu tư của Quỹ liên kết chung, lãi suất tích lũy của khách hàng có thể thay đổi tăng hoặc giảm nhưng không thấp hơn mức lãi suất cam kết tối thiểu.

Mức lãi suất tích lũy sẽ được chúng tôi công bố hàng tháng trên trang thông

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:

Đại lý bảo hiểm:

Mã số đại lý:

Ngày giờ lập:

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 3 | 18

Dãy số kiểm tra



TRANG THÔNG TIN QUYỀN LỢI BẢO HIỂM

tin điện tử www.aia.com.vn.

7. Quyền lợi Thưởng duy trì hợp đồng (quyền lợi được bảo đảm)

Vào ngày kỷ niệm hợp đồng lần thứ mười, một khoản Thưởng duy trì hợp đồng tương đương với 100% Tổng số tiền tính thưởng sẽ được phân bổ vào GTTK cơ bản. Tương tự, vào các ngày kỷ niệm hợp đồng lần thứ 15 và 20, khoản Thưởng duy trì hợp đồng sẽ tương đương với 10% Tổng số tiền tính thưởng. Để được hưởng quyền lợi này phải đáp ứng đầy đủ các điều kiện liên quan đến quyền lợi Thưởng duy trì hợp đồng được quy định trong Quy tắc và Điều khoản của sản phẩm bảo hiểm.

Tổng số tiền tính thưởng là tổng khoản lãi cộng dồn được tính tại ngày kỷ niệm hợp đồng thứ 6 đến ngày kỷ niệm thứ 10 trong đó khoản lãi của mỗi năm hợp đồng này sẽ được tính bằng 50% khoản lãi được tích lũy vào GTTK cơ bản trong vòng 5 năm trước đó.

8. Quyền lợi Đáo hạn (quyền lợi được bảo đảm)

Khách hàng sẽ nhận được toàn bộ GTTK của hợp đồng tính tại thời điểm đáo hạn nếu HĐBH còn hiệu lực và NĐBH còn sống vào thời điểm đáo hạn.

Lưu ý: Trường hợp NĐBH tử vong hoặc TTTB&VV dưới 4 (bốn) tuổi, STBH hiện tại sẽ sử dụng để chi trả được điều chỉnh như sau:

Tuổi của Người được bảo hiểm vào thời điểm tử vong hoặc bị TTTB&VV	Số tiền bảo hiểm hiện tại được điều chỉnh
Dưới 1 tuổi	20% Số tiền bảo hiểm hiện tại
Từ 1 tuổi đến dưới 2 tuổi	40% Số tiền bảo hiểm hiện tại
Từ 2 tuổi đến dưới 3 tuổi	60% Số tiền bảo hiểm hiện tại
Từ 3 tuổi đến dưới 4 tuổi	80% Số tiền bảo hiểm hiện tại

9. Quyền chuyển đổi từ Quyền lợi bảo hiểm cơ bản sang Quyền lợi bảo hiểm nâng cao

Khách hàng có thể yêu cầu chuyển đổi từ Quyền lợi bảo hiểm cơ bản sang Quyền lợi bảo hiểm nâng cao:

- ✓ Kể từ ngày kỷ niệm hợp đồng thứ 2 (hai) và trong thời gian HĐBH còn hiệu lực; và

- ✓ Trước khi NĐBH tròn 35 (ba mươi lăm) tuổi, với điều kiện tuổi của NĐBH vào ngày có hiệu lực của hợp đồng là dưới 18 (mười tám) tuổi.
- ✓ Tối đa 1 (một) lần trong suốt thời hạn hợp đồng.

QUYỀN CỦA BÊN MUA BẢO HIỂM

1. Quyền thay đổi STBH

Khách hàng có thể yêu cầu tăng hoặc giảm STBH kể từ ngày kỷ niệm HĐ thứ 2 trở đi và trước khi tròn 65 tuổi nếu đáp ứng các điều kiện thẩm định và quy định của Công ty tại từng thời điểm.

2. Quyền đảm bảo gia tăng Số tiền bảo hiểm cho các sự kiện quan trọng (kết hôn, sinh con)

Kể từ ngày kỷ niệm hợp đồng thứ 2 và trước khi NĐBH tròn 65 tuổi khách hàng có thể yêu cầu tăng 25% STBH hiện tại cho mỗi sự kiện kết hôn hoặc sinh con mà không cần bằng chứng về sức khỏe và tài chính. Quyền lợi này áp dụng cho hợp đồng được phát hành ở điều kiện chuẩn, tối đa 2 sự kiện trong suốt thời hạn hợp đồng và yêu cầu được gửi đến cho chúng tôi trong vòng 90 ngày kể từ ngày NĐBH kết hôn hoặc sinh con.

3. Quyền rút tiền từ Giá trị tài khoản

Khách hàng có thể yêu cầu rút tiền tối đa đến 80% từ GTTK cơ bản của hợp đồng kể từ ngày kỷ niệm hợp đồng thứ 2 trở đi.

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:

Đại lý bảo hiểm:

Mã số đại lý:

Ngày giờ lập:

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 4 | 18

Dãy số kiểm tra



TRANG THÔNG TIN QUYỀN LỢI BẢO HIỂM

CÁC LOẠI CHI PHÍ

- Chi phí bảo hiểm rủi ro:** là chi phí để chúng tôi thực hiện cam kết đối với các quyền lợi bảo hiểm rủi ro. Phụ thuộc vào tuổi và giới tính của NĐBH, STBH và lựa chọn Quyền lợi bảo hiểm.
 - Chi phí ban đầu:** là chi phí sẽ khấu trừ từ phí bảo hiểm cơ bản và phí tích lũy trước khi phân bổ vào Quỹ liên kết chung. Mức chi phí này thay đổi theo năm đóng phí
- | Năm đóng phí | 1 | 2 | 3 | 4 | 5+ |
|---------------------|-----|-----|-----|-----|------|
| Phí bảo hiểm cơ bản | 90% | 80% | 30% | 20% | 1,5% |
| Phí tích lũy | 0% | 0% | 0% | 0% | 0% |
- Chi phí quản lý hợp đồng:** 30.000 đồng/tháng (360.000 đồng/năm).
Mức chi phí này có thể thay đổi, tối đa là 60.000 đồng/tháng.
 - Chi phí quản lý quỹ:** tối đa là 2%/năm tính trên giá trị tài sản đầu tư của Quỹ liên kết chung. Chi phí quản lý quỹ được khấu trừ trước khi chúng tôi công bố lãi suất tích lũy.
 - Chi phí hủy bỏ hợp đồng:** Không có.
 - Chi phí rút tiền từ Giá trị tài khoản:** Không có.

Các loại chi phí nêu trên có thể thay đổi sau khi được Bộ Tài chính chấp thuận.

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:
Đại lý bảo hiểm:
Mã số đại lý:
Ngày giờ lập:

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 5 | 18
Dãy số kiểm tra



TRANG THÔNG TIN QUYỀN LỢI BẢO HIỂM

QUYỀN LỢI BẢO HIỂM BỔ SUNG

Quyền lợi bảo hiểm của những sản phẩm bổ sung bên dưới sẽ được áp dụng nếu khách hàng có yêu cầu tham gia cùng với sản phẩm chính, có đóng phí sản phẩm bổ sung và được chúng tôi chấp thuận bảo hiểm đối với các sản phẩm bổ sung. Phí bảo hiểm của các sản phẩm bổ sung sẽ không phân bổ vào Giá trị tài khoản hợp đồng.

1. Bảo hiểm Toàn diện bệnh hiểm nghèo

- Quyền lợi bệnh hiểm nghèo: tùy theo chẩn đoán mức độ mắc bệnh hiểm nghèo, quyền lợi bảo hiểm được chi trả như sau:
 - Mức độ 1: 30% số tiền bảo hiểm (STBH) của sản phẩm bổ sung này;
 - Mức độ 2: 60% STBH của sản phẩm bổ sung này và miễn phí bảo hiểm sản phẩm này kể từ ngày mắc bệnh hiểm nghèo cho đến hết thời hạn hợp đồng của sản phẩm bổ sung này;
 - Mức độ 3: 100% STBH của sản phẩm bổ sung này.

Khách hàng có thể yêu cầu thanh toán quyền lợi bảo hiểm nhiều lần nhưng mỗi bệnh hiểm nghèo chỉ được chi trả một lần và tổng số tiền chi trả cho tất cả các bệnh hiểm nghèo không vượt quá 100% Số tiền bảo hiểm của sản phẩm này. Bên cạnh đó, quyền lợi bảo hiểm bệnh hiểm nghèo theo từng mức độ nêu trên sẽ được chi trả không vượt quá hạn mức tối đa quy định trong Quy tắc, điều khoản của sản phẩm bổ sung này.

- Quyền lợi bảo hiểm vĩnh mạp tiểu đường: 20% STBH của sản phẩm bổ sung này.
- Thưởng khi không có yêu cầu giải quyết QLBNH: Bắt đầu vào ngày kỷ niệm hợp đồng thứ 5 của sản phẩm này và vào (các) ngày kỷ niệm hợp đồng mỗi 5 năm sau đó, khách hàng nhận được 20% tổng phí bảo hiểm đã đóng của sản phẩm này trong 5 năm liền kể trước đó nếu không có bất cứ yêu cầu giải quyết lợi nào được chi trả trong giai đoạn 5 năm này.

2. Bảo hiểm Miễn thu phí bệnh hiểm nghèo

Nếu Người được bảo hiểm mắc bệnh hiểm nghèo, tùy theo mức độ chẩn đoán mắc bệnh hiểm nghèo, khách hàng được miễn phí bảo hiểm của sản phẩm bảo hiểm chính và các sản phẩm bảo hiểm bổ sung khác đang còn hiệu lực (nếu có), không bao gồm phí tích lũy của dòng sản phẩm liên kết đầu tư, cụ thể như sau:

- Mức độ 1: miễn phí bảo hiểm 60 tháng kể từ ngày đến hạn đóng phí ngay sau ngày được chẩn đoán mắc bệnh nhưng không vượt quá thời hạn bảo hiểm của sản phẩm này và thời hạn bảo hiểm của sản phẩm chính.
- Mức độ 2 hoặc mức độ 3: miễn phí kể từ ngày đến hạn đóng phí ngay sau ngày được chẩn đoán mắc bệnh cho đến hết thời hạn bảo hiểm của sản phẩm này và không vượt quá thời hạn bảo hiểm của sản phẩm chính.

3. Bảo hiểm Tử vong do tai nạn

Quyền lợi tử vong do tai nạn: 100% STBH của sản phẩm bổ sung này.

4. Bảo hiểm Tử vong và thương tật do tai nạn

- Tàn tật hoặc bỏng do tai nạn: % STBH của sản phẩm bổ sung này, tùy theo tỷ lệ thương tật.
- Tử vong do tai nạn: 100% STBH của sản phẩm bổ sung này.
- Tàn tật toàn bộ tạm thời do tai nạn: % STBH của sản phẩm bổ sung này, tùy theo tỷ lệ thương tật.
- Tử vong do tai nạn trong các trường hợp đặc biệt: Bên cạnh quyền lợi tử vong do tai nạn, khách hàng sẽ nhận thêm 100% STBH của sản phẩm bổ sung này.

5. Bảo hiểm Bồi hoàn chi phí nằm viện do tai nạn

- Tử vong do tai nạn: 100% STBH của sản phẩm bổ sung này.
- Gãy xương do tai nạn: % STBH của sản phẩm bổ sung này, tùy theo

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:
Đại lý bảo hiểm:
Mã số đại lý:
Ngày giờ lập:

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 6 | 18
Dãy số kiểm tra



TRANG THÔNG TIN QUYỀN LỢI BẢO HIỂM

mức độ gãy xương.

- Bồi hoàn chi phí điều trị do tai nạn: hỗ trợ chi phí y tế hợp lý, thông thường phát sinh khi nằm viện nội trú để điều trị thương tật do tai nạn trong vòng 52 tuần kể từ ngày xảy ra tai nạn cho cùng một lần nằm viện của một thương tật và tổng số tiền chi trả tối đa cho quyền lợi này trong suốt thời gian tham gia không vượt quá 100% Số tiền bảo hiểm của sản phẩm bổ sung này. Các chi phí điều trị phải là các chi phí không được bồi thường theo các chương trình/quy định của chính phủ; hoặc không được bảo hiểm bởi các hợp đồng bảo hiểm khác hoặc không được bồi hoàn/bồi thường theo các quy định, chương trình hay các hợp đồng bảo hiểm đó.

Tổng quyền lợi bảo hiểm có thể chi trả cho một hay nhiều tai nạn gây ra một hay nhiều thương tật không vượt quá 100% STBH của sản phẩm bổ sung này. Việc chi trả chỉ áp dụng một lần cho mỗi thương tật và một khu vực xương bị gãy.

6. Bảo hiểm Bồi hoàn chi phí nằm viện và phẫu thuật

- Hỗ trợ chi phí nằm viện không phải tại khoa sản sóc đặc biệt: 100% STBH/ngày nằm viện. Tối đa 100 ngày/năm.
- Hỗ trợ chi phí nằm viện tại khoa sản sóc đặc biệt: 300% STBH/ngày của sản phẩm bổ sung này. Tối đa 30 ngày/năm.
- Hỗ trợ chi phí phẫu thuật: chi trả chi phí phòng mổ, tiền công ca mổ, chi phí gây mê, gây mê với chi trả tối đa lên đến 20 lần STBH của sản phẩm bổ sung này, tùy theo loại phẫu thuật.
- Hỗ trợ chi phí trước và sau khi nằm viện khi đáp ứng một số điều kiện nhất định: hỗ trợ tiền thuốc, chi phí khám, vật lý trị liệu, tư vấn và xét nghiệm, chi phí chăm sóc y tế tại nhà với tối đa lên đến 200% STBH của sản phẩm bổ sung này.

Tổng số tiền tối đa chi trả cho tất cả quyền lợi bảo hiểm của sản phẩm bổ sung này trong suốt thời hạn hợp đồng là 1.000 lần STBH của sản phẩm

bổ sung này.

7. Bảo hiểm Chăm sóc sức khỏe

- Quyền lợi điều trị nội trú
- Quyền lợi điều trị ngoại trú
- Quyền lợi chăm sóc nha khoa
- Quyền lợi kiểm tra sức khỏe tổng quát.

8. Bảo hiểm Chăm sóc sức khỏe 2.0:

Quyền lợi điều trị nội trú | Quyền lợi điều trị ngoại trú

- Chi trả theo chi phí thực tế nhưng không vượt quá giới hạn năm cho một số Quyền lợi Điều trị nội trú, bao gồm: trước khi nhập viện, sau khi xuất viện, phẫu thuật, phẫu thuật trong ngày, cấy ghép nội tạng, điều trị ung thư và các chi phí y tế nội trú khác.
- Đối với chi phí phòng và giường bệnh, chi trả lên đến 100 ngày/năm cho phòng thường và lên đến 30 ngày/năm cho phòng chăm sóc đặc biệt (ICU), chi trả thêm chi phí giường cho 1 người thân chăm sóc người bệnh, lên đến 30 ngày/năm.
- Gia tăng điều trị ung thư dành cho chẩn đoán Ung thư đầu tiên, kéo dài 24 tháng đồng thời cung cấp Dịch vụ Tư vấn và Quản trị Bệnh án cá nhân – Song Hành Y Tế.
- Bảo lãnh viện phí tại các cơ sở y tế trong hệ thống liên kết.
- Khách hàng sẽ được tham gia thêm Quyền lợi Điều trị ngoại trú nếu đã tham gia Quyền lợi Điều trị nội trú với Chương trình tương đương của Chương trình đã chọn cho Quyền lợi Điều trị nội trú.

9. Bảo hiểm Hỗ trợ chi phí nằm viện

- Hỗ trợ chi phí nằm viện: khách hàng được hỗ trợ chi phí cho mỗi ngày nằm viện là:
 - 100% Số tiền bảo hiểm của sản phẩm bổ sung này nếu:
 - nằm viện ở bệnh viện tuyến trung ương, tuyến tỉnh; hoặc
 - nằm ở bệnh viện tuyến huyện nơi có đăng ký Bảo hiểm y tế (BHYT); hoặc
 - nằm ở bệnh viện tuyến huyện để điều trị tai nạn.
 - 50% STBH nếu NDBH nằm viện ở bệnh viện tuyến huyện nơi

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:
Đại lý bảo hiểm:
Mã số đại lý:
Ngày giờ lập:

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 7 | 18
Dãy số kiểm tra



TRANG THÔNG TIN QUYỀN LỢI BẢO HIỂM

không có đăng ký Bảo hiểm y tế (BHYT) hoặc không điều trị thương tích do tai nạn.

Tổng quyền lợi bảo hiểm được chi trả cho 02 trường hợp nêu trên sẽ không vượt quá 365 ngày cho mỗi lần nằm viện và cùng một lần nằm viện.

- **Trợ cấp khi nằm tại khoa săn sóc đặc biệt:** 200% STBH/ngày nằm viện tại khoa săn sóc đặc biệt của Bệnh viện đủ tiêu chuẩn tuyến trung ương, tuyến tỉnh hoặc tại bệnh viện nơi có đăng ký khám chữa bệnh bằng BHYT. Tối đa là 25 ngày cho mỗi lần nằm viện và cùng một lần nằm viện.

Tổng quyền lợi bảo hiểm có thể chi trả cho sản phẩm bổ sung này tối đa 1.000 ngày nằm viện.

10. Bảo hiểm Miễn thu phí đặc biệt

Khi NĐBH của sản phẩm này tử vong hoặc bị TTTB&VV, khách hàng sẽ được:

- ✓ Khách hàng sẽ được miễn phí bảo hiểm của sản phẩm bảo hiểm chính và các sản phẩm bảo hiểm bổ sung khác đang còn hiệu lực tham gia cùng với HĐBH này, không bao gồm phí tích lũy của dòng sản phẩm bảo hiểm liên kết đầu tư; và
- ✓ Nhận ngay quyền lợi hỗ trợ tài chính là 200% STBH của sản phẩm bổ sung này nếu quyền lợi miễn thu phí được chấp thuận giải quyết.

11. Bảo hiểm Nằm viện và Phẫu thuật

Khách hàng sẽ được chi trả các Chi phí y tế như: điều trị bệnh, nằm viện, phẫu thuật, tai nạn, ung thư theo hạn mức tối đa của từng loại chi phí như dưới đây. Ngoài ra, đối với chương trình Nâng cao, khách hàng được cung cấp thêm quyền lợi điều trị ngoại trú.

Lưu ý:

Nội dung về các sản phẩm bổ sung trên đây chỉ mang tính giới thiệu tóm lược. Mọi quy định, điều kiện và quyền lợi bảo hiểm bổ sung sẽ được thực hiện theo Quy tắc và Điều khoản của (các) sản phẩm bảo hiểm bổ sung.

Đơn vị: đồng

Quyền lợi		Áp dụng theo	Chương trình Cơ bản	Chương trình Nâng cao
Điều trị nội trú				
1	Phòng và giường bệnh (tối đa 60 ngày/ năm)	Mỗi ngày	500.000	800.000
2	Phòng chăm sóc đặc biệt (tối đa 30 ngày/ năm)		1.000.000	1.600.000
3	Phẫu thuật	Mỗi lần điều trị	12.000.000	20.000.000
4	Phẫu thuật trong ngày		6.000.000	10.000.000
5	Điều trị sau khi xuất viện		500.000	1.000.000
6	Chi phí y tế nội trú khác		6.000.000	10.000.000
7	Cấp cứu	Mỗi lần cấp cứu	1.000.000	2.000.000
8	- Chạy thận nhân tạo, - Điều trị Ung thư bằng phương pháp xạ trị hoặc hóa trị	Mỗi năm hợp đồng	20.000.000	40.000.000
Điều trị ngoại trú				
9	Điều trị ngoại trú	Mỗi năm hợp đồng	Không áp dụng	1.000.000

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:
Đại lý bảo hiểm:
Mã số đại lý:
Ngày giờ lập:

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 8 | 18
Dãy số kiểm tra



**BẢNG MINH HỌA CÁC LOẠI CHI PHÍ
AN PHÚC TRỌN ĐỜI ƯU VIỆT - QUYỀN LỢI BẢO HIỂM CƠ BẢN**

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HĐ	Tuổi NĐBH	Phí bảo hiểm dự tính	Phí bảo hiểm cơ bản	Tổng phí sản phẩm bổ sung theo định kỳ năm	Phí tích lũy	Phí bảo hiểm được phân bổ	Chi phí ban đầu	Chi phí bảo hiểm rủi ro tại mức lãi suất cam kết	Chi phí quản lý hợp đồng
1	30	20.000	20.000			2.000	18.000	2.228	360
2	31	20.000	20.000			4.000	16.000	2.235	360
3	32	20.000	20.000			14.000	6.000	2.268	360
4	33	20.000	20.000			16.000	4.000	2.342	360
5	34	20.000	20.000			19.700	300	2.421	360
6	35	20.000	20.000			19.700	300	2.495	360
7	36	20.000	20.000			19.700	300	2.535	360
8	37	20.000	20.000			19.700	300	2.607	360
9	38	20.000	20.000			19.700	300	2.683	360
10	39	20.000	20.000			19.700	300	2.761	360
11	40	20.000	20.000			19.700	300	2.740	360
12	41	20.000	20.000			19.700	300	2.798	360
13	42	20.000	20.000			19.700	300	2.879	360
14	43	20.000	20.000			19.700	300	2.973	360
15	44	20.000	20.000			19.700	300	3.114	360
16	45	20.000	20.000			19.700	300	3.215	360
17	46	20.000	20.000			19.700	300	3.340	360
18	47	20.000	20.000			19.700	300	3.587	360
19	48	20.000	20.000			19.700	300	3.809	360
20	49	20.000	20.000			19.700	300	3.974	360
21	50	20.000	20.000			19.700	300	4.382	360
22	51	20.000	20.000			19.700	300	4.640	360

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:
Đại lý bảo hiểm:
Mã số đại lý:
Ngày giờ lập:

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 9 | 18
Dãy số kiểm tra



**BẢNG MINH HỌA CÁC LOẠI CHI PHÍ
AN PHÚC TRỌN ĐỜI ƯU VIỆT - QUYỀN LỢI BẢO HIỂM CƠ BẢN**

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HĐ	Tuổi NĐBH	Phí bảo hiểm dự tính	Phí bảo hiểm cơ bản	Tổng phí sản phẩm bổ sung theo định kỳ năm	Phí tích lũy	Phí bảo hiểm được phân bổ	Chi phí ban đầu	Chi phí bảo hiểm rủi ro tại mức lãi suất cam kết	Chi phí quản lý hợp đồng
23	52	20.000	20.000			19.700	300	5.112	360
24	53	20.000	20.000			19.700	300	5.439	360
25	54	20.000	20.000			19.700	300	5.704	360
26	55	20.000	20.000			19.700	300	6.271	360
27	56	20.000	20.000			19.700	300	6.483	360
28	57	20.000	20.000			19.700	300	6.829	360
29	58	20.000	20.000			19.700	300	6.977	360
30	59	20.000	20.000			19.700	300	6.849	360
31	60	20.000	20.000			19.700	300	6.972	360
32	61	20.000	20.000			19.700	300	6.866	360
33	62	20.000	20.000			19.700	300	6.743	360
34	63	20.000	20.000			19.700	300	6.807	360
35	64	20.000	20.000			19.700	300	6.735	360
36	65	20.000	20.000			19.700	300	6.750	360
37	66	20.000	20.000			19.700	300	6.511	360
38	67	20.000	20.000			19.700	300	5.665	360
39	68	20.000	20.000			19.700	300	4.707	360
40	69	20.000	20.000			19.700	300	3.967	360
41	70	20.000	20.000			19.700	300	2.792	360
42	71	20.000	20.000			19.700	300	1.155	360
43	72	20.000	20.000			19.700	300		360
44	73	20.000	20.000			19.700	300		360

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:
Đại lý bảo hiểm:
Mã số đại lý:
Ngày giờ lập:

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 10 | 18
Dãy số kiểm tra



**BẢNG MINH HỌA CÁC LOẠI CHI PHÍ
AN PHÚC TRỌN ĐỜI ƯU VIỆT - QUYỀN LỢI BẢO HIỂM CƠ BẢN**

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HĐ	Tuổi NĐBH	Phí bảo hiểm dự tính	Phí bảo hiểm cơ bản	Tổng phí sản phẩm bổ sung theo định kỳ năm	Phí tích lũy	Phí bảo hiểm được phân bổ	Chi phí ban đầu	Chi phí bảo hiểm rủi ro tại mức lãi suất cam kết	Chi phí quản lý hợp đồng
45	74	20.000	20.000			19.700	300		360
46	75	20.000	20.000			19.700	300		360
47	76	20.000	20.000			19.700	300		360
48	77	20.000	20.000			19.700	300		360
49	78	20.000	20.000			19.700	300		360
50	79	20.000	20.000			19.700	300		360
51	80	20.000	20.000			19.700	300		360
52	81	20.000	20.000			19.700	300		360
53	82	20.000	20.000			19.700	300		360
54	83	20.000	20.000			19.700	300		360
55	84	20.000	20.000			19.700	300		360
56	85	20.000	20.000			19.700	300		360
57	86	20.000	20.000			19.700	300		360
58	87	20.000	20.000			19.700	300		360
59	88	20.000	20.000			19.700	300		360
60	89	20.000	20.000			19.700	300		360
61	90	20.000	20.000			19.700	300		360
62	91	20.000	20.000			19.700	300		360
63	92	20.000	20.000			19.700	300		360
64	93	20.000	20.000			19.700	300		360
65	94	20.000	20.000			19.700	300		360
66	95	20.000	20.000			19.700	300		360

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:
Đại lý bảo hiểm:
Mã số đại lý:
Ngày giờ lập:

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 11 | 18
Dãy số kiểm tra



BẢNG MINH HỌA CÁC LOẠI CHI PHÍ AN PHÚC TRỌN ĐỜI ƯU VIỆT - QUYỀN LỢI BẢO HIỂM CƠ BẢN

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HĐ	Tuổi NĐBH	Phí bảo hiểm dự tính	Phí bảo hiểm cơ bản	Tổng phí sản phẩm bổ sung theo định kỳ năm	Phí tích lũy	Phí bảo hiểm được phân bổ	Chi phí ban đầu	Chi phí bảo hiểm rủi ro tại mức lãi suất cam kết	Chi phí quản lý hợp đồng
67	96	20.000	20.000			19.700	300		360
68	97	20.000	20.000			19.700	300		360
69	98	20.000	20.000			19.700	300		360
70	99	20.000	20.000			19.700	300		360

Lưu ý:

- Chi phí bảo hiểm rủi ro được thể hiện trong bảng minh họa này dựa trên điều kiện Người được bảo hiểm ở mức rủi ro chuẩn không bao gồm phần phí tăng vì lý do sức khỏe hoặc do tính chất nghề nghiệp. Chi phí bảo hiểm rủi ro thực tế sẽ tùy thuộc vào kết quả thẩm định của Công ty.
- Quý khách cần phải đánh giá tất cả các quyền lợi theo hợp đồng của mình, hiểu rõ cách phân bổ phí bảo hiểm, các khoản khấu trừ hàng tháng và ảnh hưởng của các khoản phí này đối với quyền lợi của mình.
- Sản phẩm bổ sung nhằm gia tăng các quyền lợi bảo vệ. Phí của sản phẩm bổ sung sẽ không ảnh hưởng đến việc tính toán Giá trị tài khoản.

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:
Đại lý bảo hiểm:
Mã số đại lý:
Ngày giờ lập:

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 12 | 18
Dãy số kiểm tra



**BẢNG MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM
AN PHÚC TRỌN ĐỜI ƯU VIỆT - QUYỀN LỢI BẢO HIỂM CƠ BẢN**

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HĐ	Tuổi NDBH	Phí bảo hiểm dự tính	Quyền lợi bảo hiểm đảm bảo			Quyền lợi đầu tư đảm bảo		Quyền lợi đầu tư không đảm bảo			
						GTTK tại mức lãi suất cam kết		GTTK tại mức lãi suất 5%/năm		GTTK tại mức lãi suất 7%/năm	
			TTTB&VV (đến 70 tuổi)/ Quyền lợi tử vong	Quyền lợi tử vong do tai nạn đến 65 tuổi	Quyền lợi bảo hiểm bệnh Ung thư đến 65 tuổi	Thưởng duy trì hợp đồng	GTTK tại cuối năm HĐ	Thưởng duy trì hợp đồng	GTTK tại cuối năm HĐ	Thưởng duy trì hợp đồng	GTTK tại cuối năm HĐ
1	30	20.000	1.000.000	2.000.000	250.000						
2	31	20.000	1.000.000	2.000.000	250.000		954		954		1.010
3	32	20.000	1.000.000	2.000.000	250.000		12.936		13.004		13.335
4	33	20.000	1.000.000	2.000.000	250.000		27.471		27.680		28.587
5	34	20.000	1.000.000	2.000.000	250.000		46.216		46.893		48.786
6	35	20.000	1.000.000	2.000.000	250.000		65.314		66.995		70.329
7	36	20.000	1.000.000	2.000.000	250.000		84.623		88.064		93.346
8	37	20.000	1.000.000	2.000.000	250.000		103.924		110.119		117.914
9	38	20.000	1.000.000	2.000.000	250.000		123.021		133.211		144.145
10	39	20.000	1.000.000	2.000.000	250.000	24.512	166.933	42.184	199.576	61.513	233.673
11	40	20.000	1.000.000	2.000.000	250.000		187.232		227.181		268.148
12	41	20.000	1.000.000	2.000.000	250.000		207.878		256.140		305.044
13	42	20.000	1.000.000	2.000.000	250.000		228.855		286.507		344.523
14	43	20.000	1.000.000	2.000.000	250.000		250.158		318.348		386.774
15	44	20.000	1.000.000	2.000.000	250.000	2.451	274.194	4.218	355.924	6.151	438.126
16	45	20.000	1.000.000	2.000.000	250.000		296.158		391.144		486.997
17	46	20.000	1.000.000	2.000.000	250.000		318.436		428.097		539.364
18	47	20.000	1.000.000	2.000.000	250.000		340.908		466.786		595.432

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:
Đại lý bảo hiểm:
Mã số đại lý:
Ngày giờ lập:

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 13 | 18
Dãy số kiểm tra



**BẢNG MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM
AN PHÚC TRỌN ĐỜI ƯU VIỆT - QUYỀN LỢI BẢO HIỂM CƠ BẢN**

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HĐ	Tuổi NDBH	Phí bảo hiểm dự tính	Quyền lợi bảo hiểm đảm bảo			Quyền lợi đầu tư đảm bảo		Quyền lợi đầu tư không đảm bảo			
						GTTK tại mức lãi suất cam kết		GTTK tại mức lãi suất 5%/năm		GTTK tại mức lãi suất 7%/năm	
			TTTB&VV (đến 70 tuổi)/ Quyền lợi tử vong	Quyền lợi tử vong do tai nạn đến 65 tuổi	Quyền lợi bảo hiểm bệnh Ung thư đến 65 tuổi	Thưởng duy trì hợp đồng	GTTK tại cuối năm HĐ	Thưởng duy trì hợp đồng	GTTK tại cuối năm HĐ	Thưởng duy trì hợp đồng	GTTK tại cuối năm HĐ
19	48	20.000	1.000.000	2.000.000	250.000		363.606		507.350		655.545
20	49	20.000	1.000.000	2.000.000	250.000	2.451	389.042	4.218	554.182	6.151	726.248
21	50	20.000	1.000.000	2.000.000	250.000		412.124		599.041		796.004
22	51	20.000	1.000.000	2.000.000	250.000		435.406		646.206		871.074
23	52	20.000	1.000.000	2.000.000	250.000		458.677		695.732		951.954
24	53	20.000	1.000.000	2.000.000	250.000		482.083		747.934		1.039.215
25	54	20.000	1.000.000	2.000.000	250.000		505.689		803.092		1.132.666
26	55	20.000	1.000.000	2.000.000	250.000		529.194		861.385		1.232.658
27	56	20.000	1.000.000	2.000.000	250.000		552.955		923.287		1.339.649
28	57	20.000	1.000.000	2.000.000	250.000		576.841		989.169		1.454.130
29	58	20.000	1.000.000	2.000.000	250.000		601.056		1.058.942		1.576.625
30	59	20.000	1.000.000	2.000.000	250.000		625.884		1.132.205		1.707.694
31	60	20.000	1.000.000	2.000.000	250.000		651.084		1.209.130		1.847.938
32	61	20.000	1.000.000	2.000.000	250.000		676.896		1.289.902		1.997.999
33	62	20.000	1.000.000	2.000.000	250.000		703.348		1.374.713		2.158.565
34	63	20.000	1.000.000	2.000.000	250.000		730.264		1.463.764		2.330.370
35	64	20.000	1.000.000	2.000.000	250.000		757.792		1.557.267		2.514.201
36	65	20.000	1.000.000	1.000.000			785.854		1.655.446		2.710.901

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:
Đại lý bảo hiểm:
Mã số đại lý:
Ngày giờ lập:

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 14 | 18
Dãy số kiểm tra



**BẢNG MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM
AN PHÚC TRỌN ĐỜI ƯU VIỆT - QUYỀN LỢI BẢO HIỂM CƠ BẢN**

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HĐ	Tuổi NDBH	Phí bảo hiểm dự tính	Quyền lợi bảo hiểm đảm bảo			Quyền lợi đầu tư đảm bảo		Quyền lợi đầu tư không đảm bảo			
						GTTK tại mức lãi suất cam kết		GTTK tại mức lãi suất 5%/năm		GTTK tại mức lãi suất 7%/năm	
			TTTB&VV (đến 70 tuổi)/ Quyền lợi tử vong	Quyền lợi tử vong do tai nạn đến 65 tuổi	Quyền lợi bảo hiểm bệnh Ung thư đến 65 tuổi	Thưởng duy trì hợp đồng	GTTK tại cuối năm HĐ	Thưởng duy trì hợp đồng	GTTK tại cuối năm HĐ	Thưởng duy trì hợp đồng	GTTK tại cuối năm HĐ
37	66	20.000	1.000.000	1.000.000			814.720		1.758.534		2.921.369
38	67	20.000	1.000.000	1.000.000			845.017		1.866.776		3.146.570
39	68	20.000	1.000.000	1.000.000			876.889		1.980.430		3.387.536
40	69	20.000	1.000.000	1.000.000			910.146		2.099.766		3.645.369
41	70	20.000	1.000.000	1.000.000			945.256		2.225.070		3.921.250
42	71	20.000	1.000.000	1.000.000			982.723		2.356.639		4.216.443
43	72	20.000	1.022.107	1.022.107			1.022.107		2.494.786		4.532.300
44	73	20.000	1.062.279	1.062.279			1.062.279		2.639.841		4.870.266
45	74	20.000	1.103.255	1.103.255			1.103.255		2.792.148		5.231.890
46	75	20.000	1.145.050	1.145.050			1.145.050		2.952.071		5.618.828
47	76	20.000	1.187.682	1.187.682			1.187.682		3.119.990		6.032.851
48	77	20.000	1.231.165	1.231.165			1.231.165		3.296.305		6.475.857
49	78	20.000	1.275.519	1.275.519			1.275.519		3.481.435		6.949.872
50	79	20.000	1.320.759	1.320.759			1.320.759		3.675.822		7.457.069
51	80	20.000	1.366.904	1.366.904			1.366.904		3.879.929		7.999.769
52	81	20.000	1.413.973	1.413.973			1.413.973		4.094.240		8.580.458
53	82	20.000	1.461.982	1.461.982			1.461.982		4.319.268		9.201.796
54	83	20.000	1.510.952	1.510.952			1.510.952		4.555.547		9.866.627

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:
Đại lý bảo hiểm:
Mã số đại lý:
Ngày giờ lập:

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 15 | 18
Dãy số kiểm tra



**BẢNG MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM
AN PHÚC TRỌN ĐỜI ƯU VIỆT - QUYỀN LỢI BẢO HIỂM CƠ BẢN**

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HĐ	Tuổi NDBH	Phí bảo hiểm dự tính	Quyền lợi bảo hiểm đảm bảo			Quyền lợi đầu tư đảm bảo		Quyền lợi đầu tư không đảm bảo			
						GTTK tại mức lãi suất cam kết		GTTK tại mức lãi suất 5%/năm		GTTK tại mức lãi suất 7%/năm	
			TTTB&VV (đến 70 tuổi)/ Quyền lợi tử vong	Quyền lợi tử vong do tai nạn đến 65 tuổi	Quyền lợi bảo hiểm bệnh Ung thư đến 65 tuổi	Thưởng duy trì hợp đồng	GTTK tại cuối năm HĐ	Thưởng duy trì hợp đồng	GTTK tại cuối năm HĐ	Thưởng duy trì hợp đồng	GTTK tại cuối năm HĐ
55	84	20.000	1.560.901	1.560.901			1.560.901		4.803.639		10.577.996
56	85	20.000	1.611.849	1.611.849			1.611.849		5.064.136		11.339.161
57	86	20.000	1.663.816	1.663.816			1.663.816		5.337.659		12.153.608
58	87	20.000	1.716.823	1.716.823			1.716.823		5.624.857		13.025.066
59	88	20.000	1.770.889	1.770.889			1.770.889		5.926.415		13.957.526
60	89	20.000	1.826.037	1.826.037			1.826.037		6.243.051		14.955.259
61	90	20.000	1.882.288	1.882.288			1.882.288		6.575.519		16.022.832
62	91	20.000	1.939.664	1.939.664			1.939.664		6.924.610		17.165.136
63	92	20.000	1.998.187	1.998.187			1.998.187		7.291.156		18.387.401
64	93	20.000	2.057.881	2.057.881			2.057.881		7.676.029		19.695.225
65	94	20.000	2.118.769	2.118.769			2.118.769		8.080.146		21.094.596
66	95	20.000	2.180.875	2.180.875			2.180.875		8.504.469		22.591.923
67	96	20.000	2.244.222	2.244.222			2.244.222		8.950.007		24.194.063
68	97	20.000	2.308.837	2.308.837			2.308.837		9.417.823		25.908.353
69	98	20.000	2.374.744	2.374.744			2.374.744		9.909.029		27.742.644
70	99	20.000	2.441.968	2.441.968			2.441.968		10.424.796		29.705.334

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:
Đại lý bảo hiểm:
Mã số đại lý:
Ngày giờ lập:

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 16 | 18
Dãy số kiểm tra



BẢNG MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM AN PHÚC TRỌN ĐỜI ƯU VIỆT - QUYỀN LỢI BẢO HIỂM CƠ BẢN

Lưu ý:

1. Trong mọi trường hợp, khách hàng chỉ nhận được một trong hai quyền lợi tử vong: Không do tai nạn hoặc do tai nạn. Quyền lợi tử vong do Tai nạn chỉ được chi trả khi NĐBH tử vong do Tai nạn trong khoảng thời gian có kỳ Phí bảo hiểm cơ bản đến hạn đã được đóng đầy đủ và đúng hạn.
2. Quyền lợi bảo hiểm Ung thư đã được chi trả (nếu có) sẽ được khấu trừ trước khi chi trả Quyền lợi bảo hiểm tử vong hoặc TTTB&VV.
3. Giá trị tài khoản được thể hiện trong bảng là tổng Giá trị tài khoản tích lũy, Giá trị tài khoản cơ bản và Khoản thưởng duy trì hợp đồng được tính tại cuối mỗi năm hợp đồng. Giá trị tài khoản được minh họa dựa trên phí bảo hiểm cơ bản được đóng đầy đủ và đúng hạn.
4. (*) Hợp đồng chấm dứt hiệu lực khi giá trị tài khoản nhỏ hơn hoặc bằng 0
5. Mức lãi suất minh họa thể hiện ở bảng trên là mức lãi suất đã trừ chi phí quản lý quỹ và chỉ mang tính minh họa. Mức lãi suất thực tế sẽ phụ thuộc vào kết quả đầu tư thực tế của Quỹ liên kết chung và được công bố hàng tháng trên trang thông tin điện tử www.aia.com.vn.

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:
Đại lý bảo hiểm:
Mã số đại lý:
Ngày giờ lập:

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau
Trang 17 | 18
Dãy số kiểm tra



XÁC NHẬN CỦA KHÁCH HÀNG

Bằng việc ký tên vào Bảng minh họa này, tôi xác nhận đã được đại diện được ủy quyền của Công ty tiến hành phân tích nhu cầu, tư vấn, cung cấp đầy đủ thông tin liên quan đến Hợp đồng bảo hiểm và giải thích cụ thể các điều khoản và điều kiện của Hợp đồng bảo hiểm nói trên. Tôi theo đây xác nhận rằng đã hiểu rõ các đặc điểm của sản phẩm An Phúc Trộn Đồi Ưu Việt - Quyền lợi bảo hiểm cơ bản cũng như toàn bộ nội dung của Bảng minh họa này và đồng ý tham gia do nhận thấy Hợp đồng bảo hiểm này phù hợp với nhu cầu của tôi.

Tôi cũng hiểu rõ rằng:

1. Bảng minh họa này được thiết kế dựa trên điều kiện Người được bảo hiểm ở mức rủi ro chuẩn. Chi phí bảo hiểm thực tế sẽ tùy thuộc vào kết quả thẩm định của Công ty và có thể làm thay đổi Giá trị tài khoản của Hợp đồng bảo hiểm;
2. Tùy theo kết quả đầu tư của quỹ liên kết chung, lãi suất tích lũy vào tài khoản của khách hàng có thể tăng hoặc giảm nhưng không thấp hơn mức lãi suất cam kết tối thiểu, Công ty cam kết mức lãi suất tối thiểu 5%/năm trong 2 năm hợp đồng đầu tiên, 2 năm hợp đồng tiếp theo là 4.5%/năm; từ năm hợp đồng thứ 5 đến năm hợp đồng thứ 8 lần lượt là 4%/năm; 3.5%/năm; 3%/năm; 2.5%/năm và bằng 2%/năm từ năm hợp đồng thứ 9 trở đi. Công ty thực hiện chính sách đầu tư thận trọng, chủ yếu là đầu tư vào trái phiếu chính phủ để đảm bảo thực hiện được mức lãi suất cam kết tối thiểu này. Quyền lợi đầu tư phụ thuộc vào mức lãi suất, vì thế có thể tăng hoặc giảm tùy theo hiệu suất đầu tư của Công ty.
3. Tất cả các mức lãi suất thể hiện trong bảng minh họa là mức lãi suất đã trừ chi phí quản lý quỹ và chỉ mang tính tham khảo.
4. Tham gia Hợp đồng An Phúc Trộn Đồi Ưu Việt là một cam kết dài hạn. Quý khách không nên duy trì Hợp đồng chỉ trong thời gian ngắn hạn vì các khoản chi phí ban đầu rất cao.
5. Khi hợp đồng bảo hiểm chấm dứt hiệu lực do không đóng đủ phí bảo hiểm tối thiểu theo yêu cầu trong 4 năm đầu tiên, không có quyền lợi bảo hiểm nào được chi trả;
6. Phí của (các) sản phẩm bổ sung được minh họa trên đây có thể thay đổi tùy theo từng sản phẩm và độ tuổi bảo hiểm.
7. Bảng minh họa này chỉ có giá trị khi có đầy đủ số trang và là một phần của Hợp đồng bảo hiểm. Các quyền lợi được minh họa tại Bảng minh họa Hợp đồng bảo hiểm chỉ mang tính tham khảo và có thể thay đổi tùy thuộc vào các yếu tố đầu tư. Các quyền lợi và điều kiện bảo hiểm sẽ được điều chỉnh theo điều khoản của Hợp đồng bảo hiểm và phụ thuộc theo việc đóng phí bảo hiểm cũng như việc kê khai đầy đủ và chính xác các thông tin liên quan đến Người được bảo hiểm.

Bên mua bảo hiểm

Số CMND/Căn cước công dân/
Hộ chiếu/Mã số doanh nghiệp

Ký tên

Ngày/tháng/năm

Tôi, đại diện được ủy quyền của Công ty ký tên dưới đây cam kết đã giải thích và tư vấn đầy đủ cho khách hàng có tên nêu trên về sản phẩm An Phúc Trộn Đồi Ưu Việt - Quyền lợi bảo hiểm cơ bản và nội dung Bảng minh họa này.

Đại lý bảo hiểm/Chuyên viên tư vấn bảo hiểm

Văn phòng

Ký tên

Ngày/tháng/năm

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:

Đại lý bảo hiểm:

Mã số đại lý:

Ngày giờ lập:

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 18 | 18

Dãy số kiểm tra